ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22 /KH-UBND	*Ninh Bình, ngày 14 tháng 3 năm 2018*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở bảo trợ xã hội giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Thực hiện Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 20/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 – 2025, UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (gọi tắt là Đề án), với nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, năng lực quản lý nhà nước đối với công tác trợ giúp xã hội;

- Huy động các nguồn lực cho trợ giúp xã hội; phát huy sự quan tâm của xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu trợ giúp xã hội của đối tượng.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội của cả nước giai đoạn 2016 - 2025.

- Đảm bảo phù hợp về số lượng, quy mô, cơ cấu, loại hình cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người tâm thần, người nhiễm HIV/AIDS và đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp.

- Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, quản lý cơ sở trợ giúp xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước tham gia đầu tư, phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội, đáp ứng nhu cầu trợ giúp của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

- Củng cố, nâng cấp 03 cơ sở trợ giúp xã hội công lập hiện có, gồm: Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội, Trung tâm Phục hồi chức năng tâm thần, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Nho Quan;

- Khuyến khích các tổ chức cá nhân xây dựng và thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập; Phấn đấu đến năm 2025 thành lập mới và đưa vào hoạt động ít nhất thêm 02 cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập;

- Đến năm 2020 có 60% đối tượng cần trợ giúp được tư vấn, hỗ trợ, quản lý trường hợp; đến năm 2025 có 80% đối tượng cần trợ giúp được tư vấn, hỗ trợ và quản lý trường hợp, trong đó, ưu tiên trợ giúp người cao tuổi, người tâm thần, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nạn nhân bạo lực gia đình, nạn nhân bị buôn bán, người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, trẻ em lang thang...

- Tổ chức bồi dưỡng và đào tạo cho 320 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

- Đến năm 2025, tất cả các cơ sở trợ giúp xã hội bảo đảm các điều kiện tối thiểu tiếp cận đối với người khuyết tật.

III. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Quy mô phục vụ của các cơ sở trợ giúp xã hội

- Đến năm 2020 toàn tỉnh có 03 cơ sở trợ giúp xã hội công lập với quy mô phục vụ 560 đối tượng, gồm: Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội: 130 đối tượng; Trung tâm Phục hồi chức năng tâm thần 275 đối tượng, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Nho Quan: 155 đối tượng.

- Đến năm 2025 toàn tỉnh phấn đấu có thêm ít nhất 02 cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập; phấn đấu nâng quy mô phục vụ lên 600 đối tượng.

2. Phân bố mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội

- Đến năm 2020, toàn tỉnh có 03 cơ sở trợ giúp xã hội hiện có, gồm: Thành phố Ninh Bình: 01 cơ sở; huyện Nho Quan: 01 cơ sở; huyện Yên Mô: 01 cơ sở.

- Đến năm 2025, toàn tỉnh phấn đấu có 05 cơ sở trợ giúp xã hội, gồm 03 cơ sở công lập hiện có; xây dựng và thành lập mới 02 cơ sở ngoài công lập, gồm: huyện Yên Mô: 01 cơ sở và huyện Kim Sơn 01 cơ sở hoặc ở những địa phương khác có nhu cầu.

3. Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội

- Rà soát, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng tại cơ sở bảo trợ xã hội; về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; khuyến khích cá nhân, tổ chức thành lập cơ sở trợ giúp xã hội.

- Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng, y tế nhằm nâng cao chất lượng quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và

điều trị tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập; đảm bảo các cơ sở trợ giúp xã hội đạt tiêu chuẩn chăm sóc đối tượng theo quy định.

- Củng cố hoàn thiện tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động tại các cơ sở trợ giúp xã hội, từng bước tiếp cận phương pháp, kỹ năng hiện đại trong trợ giúp đối tượng.

- Đổi mới hình thức, cơ chế cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm đối tượng có nhu cầu khác theo cơ chế tự nguyện, có trả phí đối với các đối tượng có điều kiện chi trả.

- Tăng cường nguồn vốn từ ngân sách nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất, chăm sóc đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân để huy động nguồn lực đầu tư vào các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở trợ giúp xã hội; Thường xuyên kiểm tra, thanh tra hoạt động các cơ sở trợ giúp xã hội, duy trì tốt các quy định về tiêu chuẩn chăm sóc nhằm đảm bảo các quyền cơ bản của đối tượng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ chế, chính sách

- Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng... để thu hút các tổ chức cá nhân đầu tư phát triển cơ sở trợ giúp xã hội; khuyến khích các tổ chức cá nhân chăm sóc nuôi dưỡng, dạy nghề, tạo việc làm cho đối tượng.

- Rà soát các văn bản triển khai chính sách trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Bố trí quỹ đất

- UBND các huyện, thành phố Quy hoạch quỹ đất để củng cố phát triển cơ sở bảo trợ xã hội phù hợp với tình hình của địa phương; các cơ sở dạy nghề, tạo việc làm ngoài công lập cho người khuyết tật, phát triển nhà tạm lánh đến năm 2025.

- Kết hợp thực hiện chức năng tư vấn, chăm sóc các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp tại các nhà văn hóa cộng đồng tại các thôn, bản, tổ dân phố.

3. Đầu tư nguồn lực

- Vật lực: đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho cơ sở trợ giúp xã hội đạt tiêu chuẩn chăm sóc đối tượng theo quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng, trị liệu, cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho đối tượng và đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh, môi trường.

- Nhân lực: tăng cường đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức, lao động tại các cơ sở trợ giúp xã hội đảm bảo đạt tiêu chuẩn nghiệp vụ, kiến thức kỹ năng về trợ giúp xã hội và đủ cơ cấu, định mức theo quy định.

- Huy động tài chính: tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất, chăm sóc đối tượng cho các cơ sở trợ giúp xã hội. Lồng ghép nguồn lực thuộc các chương trình, đề án, kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống các cơ sở trợ giúp xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân để huy động nguồn lực đầu tư vào các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn.

V. KINH PHÍ

- Nguồn ngân sách trung ương bổ sung để thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020.

- Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách.

- Nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức tài trợ, tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội, doanh nghiệp, nhà hảo tâm và cá nhân ở trong và ngoài nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, các chính sách về trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra tình hình hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội.

2. Sở Tài chính

Căn cứ nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung để triển khai thực hiện Kế hoạch và khả năng ngân sách của tỉnh, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, cơ quan liên quan tham mưu vận động các nguồn lực, bố trí kinh phí ngân sách Trung ương cân đối cho tỉnh hàng năm theo đúng quy định; tham mưu trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ ngân sách tỉnh cho các nội dung chi để thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu, đề xuất kiện toàn đội ngũ cán bộ, viên chức, lao động tại các cơ sở trợ giúp xã hội; đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

5. Y tế

Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan hướng dẫn nghiệp vụ y tế trong việc điều trị, phục hồi chức năng người khuyết tật trong các cơ sở bảo trợ xã hội.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn các địa phương xây dựng quy hoạch sử dụng đất, tạo thuận lợi cho việc quy hoạch quỹ đất xây dựng các cơ sở trợ giúp xã hội.

7. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh đạt kết quả.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

Tích cực tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân tham gia trợ giúp xã hội cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này trên địa bàn.

- Quy hoạch quỹ đất để phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, đồng thời bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực để xây dựng và phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội ở địa phương, phục vụ tốt nhu cầu của người dân;

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch ở địa phương đạt kết quả. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, Đoàn thể có liên quan, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, Đoàn thể có liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT, VP2, VP3, VPP4, VP5, VP6.

Tr01/LĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tống Quang Thìn